

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp, quản lý về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, hội quần chúng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp, quản lý về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, hội quần chúng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp, quản lý về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, hội quần chúng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các tổ chức hội quần chúng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Cán bộ, công chức thuộc các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp, quản lý

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự quản lý thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, hội quần chúng.

2. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị được phân cấp và bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị; không để gián đoạn công việc, không để chông chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

3. Tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho sở và trách nhiệm của sở

1. Phân cấp thẩm quyền cho sở

a) Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh có ngành, lĩnh vực chính mà hội dự kiến hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của sở;

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với cán bộ, công chức, viên chức diện sở, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm; quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm;

đ) Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức thay đổi vị trí việc làm cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ hoặc công chức thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với hợp đồng thực hiện công việc quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Quyết định kỷ luật đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý;

h) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

i) Biên soạn và quyết định ban hành tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của sở;

k) Thành lập Hội đồng xét đền bù và ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan quản lý, của đơn vị theo quy định.

2. Trách nhiệm của sở

a) Tổ chức thực hiện tiếp nhận viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định; thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng vị trí việc làm mới đối với công chức thay đổi vị trí việc làm diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với chức danh diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

đ) Theo dõi, đánh giá, xếp loại đối với chức danh diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc sở;

e) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện các nội dung tại điểm i, điểm k khoản 1 Điều này.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Nội vụ và trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ

a) Cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ, cho phép tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội quần chúng hoạt động trong phạm vi tỉnh (trừ hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ) sau khi xin ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực chính hội hoạt động;

b) Quyết định tuyển dụng công chức, tiếp nhận vào làm công chức sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Có ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với việc tiếp nhận viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định (sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền); thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng vị trí việc làm mới đối với công chức thay đổi vị trí việc làm diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ theo đề nghị của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên đối với công chức diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định thực hiện sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền);

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với chức danh diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo đề nghị của sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về việc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến của Sở Tài chính về dự toán kinh phí thực hiện;

g) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, các chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định thực hiện sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền).

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

b) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ, công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm; quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm;

c) Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với cán bộ, công chức thay đổi vị trí việc làm cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ hoặc cán bộ, công chức thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức đối với hợp đồng thực hiện công việc quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP sau khi có chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Quyết định kỷ luật đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý;

g) Thành lập Hội đồng xét đền bù và ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan quản lý, của đơn vị theo quy định;

h) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện tiếp nhận viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự

nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác, thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng vị trí việc làm mới đối với công chức thay đổi vị trí việc làm diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

d) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện nội dung tại điểm g khoản 1 Điều này.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phân cấp thẩm quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với viên chức thuộc đơn vị (trừ chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định);

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức thực hiện tiếp nhận viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, các chế độ tiền lương, phụ cấp khác đối với chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy quyết định;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức giữ chức danh diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

d) Theo dõi, đánh giá, xếp loại đối với viên chức giữ chức danh diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đang công tác tại đơn vị.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2026.
2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản đã sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thực hiện theo phân cấp quản lý.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Như Điều 9;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP1,7.

TC_VP7_CCVC_05

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình